

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Trương Hoàng T, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trương Hoàng T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trương Hoàng T thuận tình ly hôn.

**2.2- Về con chung:** Không có.

**2.3- Về tài sản chung:** Không có.

**2.4- Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:**

Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

0017653 ngày 10/3/2020 của Chi Cục thi thành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy Chị N được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***\*Nơi nhân:***

- VKS huyện GCD;
- Cc.THA Dân sự huyện GCD;
- Các đương sự;
- UBND xã B, H. GCD;
- Lưu hồ sơ, án văn.  
HNGĐST. T. 09b

**Trần Quang Vũ**